

Cập nhật môi trường tín nhiệm**Nguồn vốn thắt chặt và áp lực dòng tiền làm gia tăng sự phân hóa tín nhiệm**

Chi phí hoạt động tăng và nguồn vốn thắt chặt sẽ làm suy yếu môi trường tín nhiệm đối với các ngân hàng và doanh nghiệp Việt Nam trong 12 tháng tới, so với môi trường tín nhiệm ổn định mà chúng tôi dự báo trong nửa đầu năm 2026 (Hình 1). Áp lực trả nợ và tái cấp vốn sẽ gia tăng mạnh nhất đối với các doanh nghiệp với dòng tiền yếu và các kênh huy động vốn hạn chế.

Các doanh nghiệp bất động sản nhà ở gặp khó khăn là một trong những nhóm rủi ro nhất, trong khi các doanh nghiệp liên quan đến hạ tầng, các doanh nghiệp tiêu dùng nội địa quy mô lớn, cùng các ngân hàng quy mô lớn và ngân hàng quốc doanh có khả năng chống chịu tương đối tốt hơn. Tín dụng ngân hàng và trái phiếu sẽ ngày càng ưu tiên các tổ chức phát hành có hồ sơ tín nhiệm mạnh; các cải cách về minh bạch thông tin không hoàn toàn tháo gỡ các hạn chế tái cấp vốn của các doanh nghiệp có tín nhiệm yếu.

Chi phí gia tăng và nguồn vốn bị thắt chặt làm suy yếu khả năng trả nợ

Giá bán lẻ nhiên liệu trong nước tăng 19%–52% so với cùng kỳ (svck) trong bối cảnh xung đột và bất ổn tiếp diễn tại Trung Đông. CPI tăng 4,9% svck, và CPI bình quân 8T2026 tăng 4,5%. Chi phí tăng làm suy giảm dòng tiền trả nợ, trong khi lạm phát hạn chế dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Việc Mỹ có khả năng áp thêm thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam là rủi ro bất lợi đối với một số nhóm doanh nghiệp xuất khẩu (Hình 2).

Tăng trưởng tín dụng tiếp tục cao hơn tăng trưởng huy động tiền gửi (Hình 3), làm gia tăng cạnh tranh trong huy động. Chúng tôi dự báo lãi suất cho vay sẽ duy trì ở mức cao trong thời gian tới. Chi phí lãi vay tăng làm giảm khả năng trả nợ, trong khi ngân hàng cho vay chọn lọc hơn sẽ phần nào hạn chế nguồn tái cấp vốn và tài trợ vốn lưu động cho các doanh nghiệp bất động sản có hồ sơ tín nhiệm yếu, các doanh nghiệp xuất khẩu nhỏ và các doanh nghiệp đang gặp khó khăn về tài chính.

Dòng tiền ổn định và khả năng huy động vốn tạo nên sự khác biệt giữa các tổ chức phát hành

Đầu tư công hỗ trợ các doanh nghiệp liên quan đến hạ tầng. Giải ngân đầu tư công trong 7T2026 đạt 16,3 tỷ USD, tăng 20% svck (Hình 4), hỗ trợ các nhà thầu xây dựng, các doanh nghiệp hạ tầng và một số doanh nghiệp dịch vụ dầu khí (Hình 5). Các nhà thầu quy mô lớn ghi nhận tăng trưởng doanh thu mạnh hơn các nhà thầu quy mô nhỏ (Hình 6). Việc cải thiện hồ sơ tín nhiệm phụ thuộc vào việc chuyển hóa tăng trưởng doanh thu thành dòng tiền.

Các doanh nghiệp tiêu dùng nội địa quy mô lớn sẽ có khả năng chống chịu tương đối tốt, nhờ tăng trưởng tiêu dùng bán lẻ, khả năng dự báo doanh thu cao và mức độ biến động lợi nhuận thấp.

Các ngân hàng lớn và ngân hàng quốc doanh sẽ duy trì nguồn vốn, thanh khoản và chất lượng tài sản ổn định hơn so với các ngân hàng quy mô nhỏ, nhờ nền tảng tiền gửi vững chắc, danh mục cho vay đa dạng và tiêu chuẩn cấp tín dụng thận trọng. Đây là yếu tố giúp các ngân hàng này ứng phó với chi phí vốn gia tăng và rủi ro từ phía khách hàng vay.

Các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh và dư nợ lớn đối với các doanh nghiệp bất động sản nhà ở chịu áp lực lớn hơn về chất lượng tài sản (Hình 7). Tăng trưởng cho vay cũng làm tăng nhu cầu vốn, trong khi chi phí vay cao hơn làm suy yếu khả năng trả nợ của khách hàng. Việc phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn ngắn hạn trên thị trường có thể làm gia tăng chênh lệch kỳ hạn và rủi ro tái cấp vốn.

Các doanh nghiệp xuất khẩu quy mô nhỏ đối mặt với khả năng tạo tiền yếu hơn và hạn chế về kênh huy động vốn thay thế. Các doanh nghiệp dệt may, da giày và sản phẩm gỗ chịu ảnh hưởng bởi nhu cầu bất định, nguy cơ gia tăng hàng rào thuế quan từ Mỹ, cùng chi phí năng lượng và vận tải ở mức cao. Khả năng chuyển chi phí thấp và đa dạng hóa thị trường hạn chế khiến các doanh nghiệp nhỏ dễ tổn thương hơn trước các biến động của thị trường. Các hãng hàng không cũng chịu áp lực từ chi phí nhiên liệu cao.

CONTACTS

Phan Duy Hưng, CFA, MBA
Giám đốc cấp cao – Ban Định
Chế Tài Chính
hung.phan@visrating.com

Dương Đức Hiếu, CFA
Giám đốc cấp cao – Ban
Doanh Nghiệp Phi Tài Chính
hieu.duong@visrating.com

Đỗ Lê Thành Đạt
Phó giám đốc – Chuyên gia
phân tích cấp cao
dat.do@visrating.com

Nguyễn Thị Kiều Hạnh
Trưởng nhóm phân tích
hanh.nguyen@visrating.com

Nguyễn Đức Huy, CFA
Trưởng nhóm phân tích
huy.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA
Giám đốc khối Xếp Hạng Tín
Nhiệm và Nghiên Cứu
simon.chen@visrating.com



Các doanh nghiệp bất động sản nhà ở gặp khó khăn đối mặt với rủi ro tái cấp vốn cao nhất

Doanh số bán hàng suy yếu và chi phí lãi vay tăng làm hạn chế khả năng trả nợ của các doanh nghiệp bất động sản. Số lượng giao dịch trên toàn quốc trong Q2/2026 giảm 36% svck (Hình 8); tỷ lệ hấp thụ căn hộ sơ cấp tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh giảm xuống 73%, từ mức 95% năm 2025. Những chậm trễ trong việc triển khai dự án ảnh hưởng tới tiến độ bán hàng và bàn giao.

Rủi ro tập trung ở nhóm doanh nghiệp bất động sản có dự án chậm triển khai do vướng mắc pháp lý, dòng tiền hoạt động yếu, phụ thuộc vào thị trường thứ cấp và tái cấp vốn thông qua kênh trái phiếu (Hình 9). Áp lực thanh khoản gia tăng khi lượng lớn trái phiếu sẽ đáo hạn trong thời gian tới (Hình 10), trong khi các tổ chức phát hành đã từng chậm trả, gia hạn trái phiếu, hoặc có quan hệ tín dụng với ngân hàng hạn chế có thể gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn tái cấp vốn. Ngược lại, các doanh nghiệp có các dự án đang triển khai, tiến độ bàn giao rõ ràng và quan hệ vững chắc với ngân hàng sẽ có khả năng tiếp cận tín dụng tốt hơn.

Các cải cách thị trường trái phiếu, bao gồm quy định mới về phát hành ra công chúng¹ và phát hành riêng lẻ², giúp nâng cao chuẩn mực phát hành, cải thiện công bố thông tin và tăng cường bảo vệ nhà đầu tư, nhưng không giải quyết được hạn chế về nguồn tái cấp vốn. Nhu cầu từ nhà đầu tư tổ chức vẫn hạn chế do các công ty bảo hiểm bị giới hạn đầu tư vào trái phiếu phát hành để cơ cấu nợ, còn Quỹ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ yếu đầu tư vào trái phiếu Chính phủ và trái phiếu do ngân hàng quốc doanh phát hành (Hình 11 và 12). Thanh khoản trên thị trường thứ cấp hạn chế và việc thiếu đường cong lợi suất dựa trên giao dịch thực tế tiếp tục thu hẹp kênh huy động vốn của các tổ chức phát hành yếu.

Các yếu tố có thể thay đổi đánh giá của chúng tôi

Áp lực sẽ giảm bớt nếu chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động thu hẹp, chi phí vốn giảm và dòng tiền kinh doanh cải thiện. Với doanh nghiệp bất động sản, doanh số cải thiện, vướng mắc pháp lý được tháo gỡ và tiến độ bàn giao rõ ràng hơn sẽ củng cố nguồn trả nợ. Với nhà thầu, việc đẩy nhanh đầu tư công chỉ hỗ trợ tín nhiệm nếu giúp cải thiện khả năng thu tiền.

Ngược lại, rủi ro trả nợ và tái cấp vốn sẽ tăng nếu huy động tiền gửi tiếp tục yếu, chi phí hoạt động hoặc chi phí tài chính tăng, hoặc điều kiện xuất khẩu xấu đi. Dự án tiếp tục chậm trễ và tiến độ thanh toán chậm đối với các khoản nợ đã gia hạn sẽ khiến các doanh nghiệp bất động sản yếu càng dễ tổn thương.

¹ Tham khảo báo cáo [Góc nhìn Tín Nhiệm: Quy định mới về phát hành trái phiếu ra công chúng: Thúc đẩy phát hành và đa dạng hóa doanh nghiệp, nhưng tiêu chuẩn đánh giá rủi ro vẫn là một điểm nghẽn \(15 Tháng 10 2025\)](#) và [Góc nhìn Tín Nhiệm: Việt Nam cải cách thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tăng cường bảo vệ nhà đầu tư và minh bạch thông tin nhằm khôi phục niềm tin thị trường \(30 Tháng 10 2025\)](#)

² Tham khảo báo cáo [Góc nhìn Tín nhiệm: Khuôn khổ pháp lý chặt chẽ hơn, nhưng khả năng định giá dựa trên rủi ro còn hạn chế: Thị trường trái phiếu Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện \(19 Tháng 6 2026\)](#)

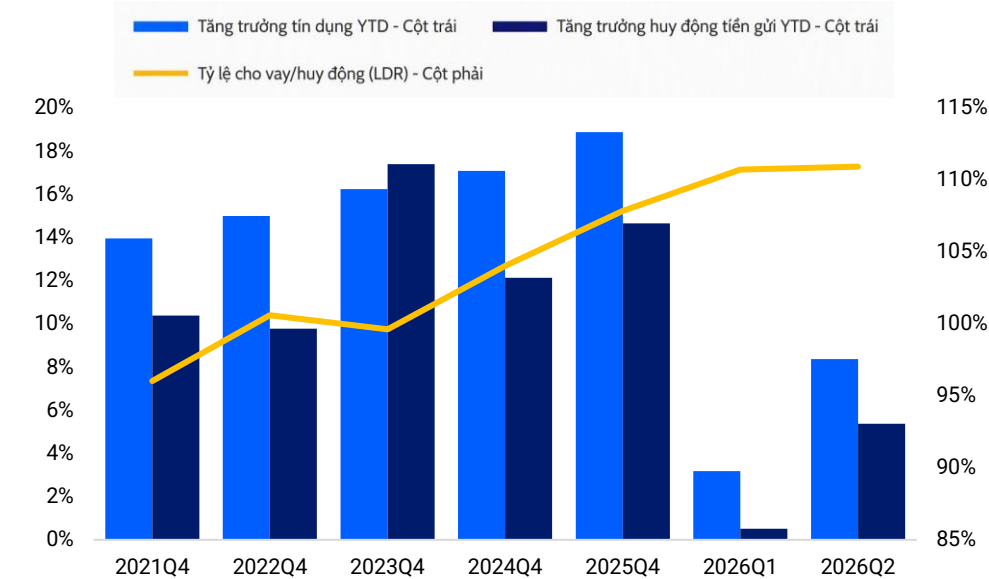
Chi phí gia tăng và nguồn vốn bị thắt chặt làm suy yếu khả năng trả nợ

Hình 1: Chi phí tăng và nguồn vốn thắt chặt sẽ làm suy yếu môi trường tín nhiệm trong 12 tháng tới



Nguồn: VIS Rating

Hình 3: Tăng trưởng tín dụng tiếp tục cao hơn tăng trưởng huy động tiền gửi



Ghi chú: Số liệu toàn ngành tính toán từ dữ liệu của 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Hình 2: Khả năng Mỹ áp thêm thuế quan là rủi ro bất lợi đối với một số nhóm doanh nghiệp xuất khẩu

Thuế quan theo Mục 301 đang có hiệu lực

12,5% Áp dụng với hàng hóa xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ, trừ các mặt hàng được miễn trừ

Điều tra về sở hữu trí tuệ

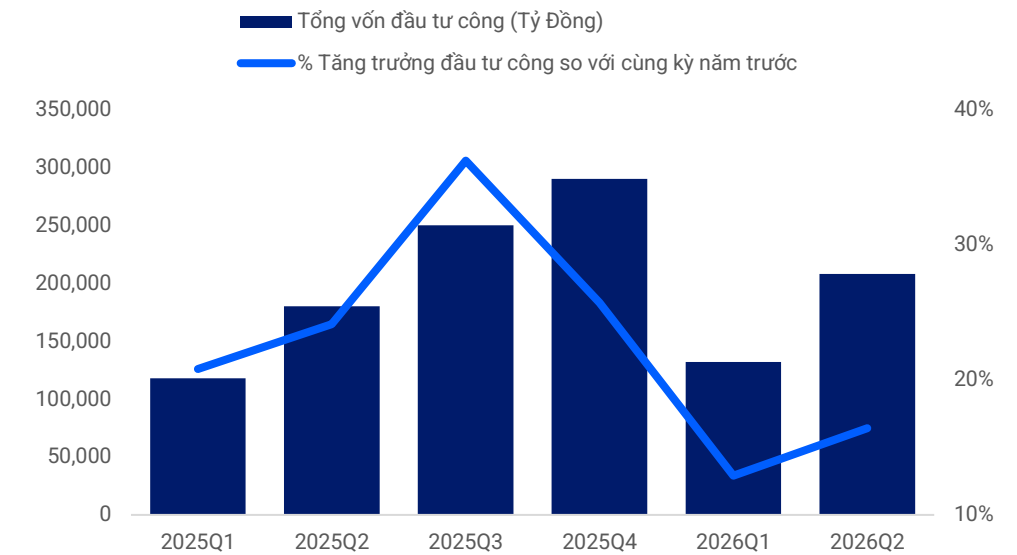
? Nếu Việt Nam bị xếp vào danh sách Quốc gia nước ngoài ưu tiên (Priority Foreign Country), doanh nghiệp có thể chịu chi phí tuân thủ cao hơn và thuế quan mới

Thuế quan liên quan đến trung chuyển hàng hóa

? Thuế quan đối với hàng trung chuyển / Hàm lượng đầu vào từ nước thứ ba đang được Mỹ rà soát; hàng hóa bị xác định là trung chuyển sẽ bị phân loại lại và chịu thuế suất cao hơn đáng kể

Nguồn: Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR), VIS Rating

Hình 4: Giải ngân đầu tư công tăng 20% so với cùng kỳ trong 7T2026



Nguồn: Cơ quan Thống kê Quốc gia (NSO), VIS Rating

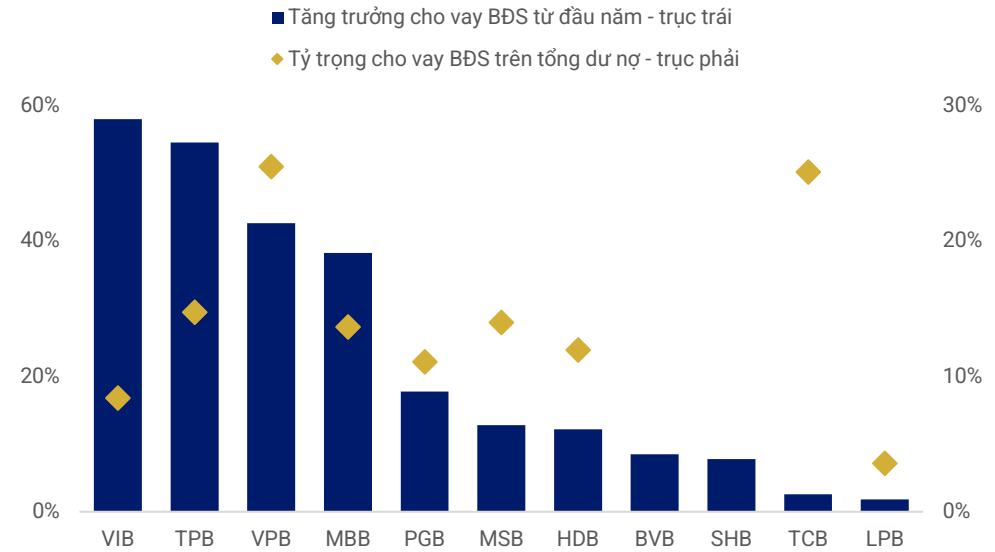
Dòng tiền ổn định và khả năng huy động vốn tạo nên sự khác biệt giữa các tổ chức phát hành

Hình 5: Các doanh nghiệp liên quan đến hạ tầng, doanh nghiệp tiêu dùng nội địa quy mô lớn, cùng các ngân hàng quy mô lớn và ngân hàng quốc doanh sẽ duy trì khả năng chống chịu



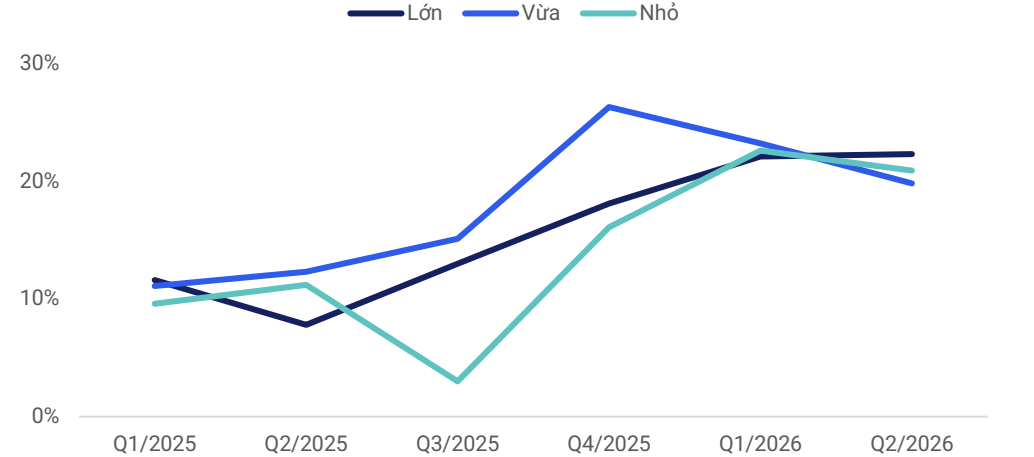
Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

Hình 7: Ngân hàng tăng trưởng nhanh và có dư nợ lớn với doanh nghiệp bất động sản nhà ở chịu áp lực chất lượng tài sản lớn hơn



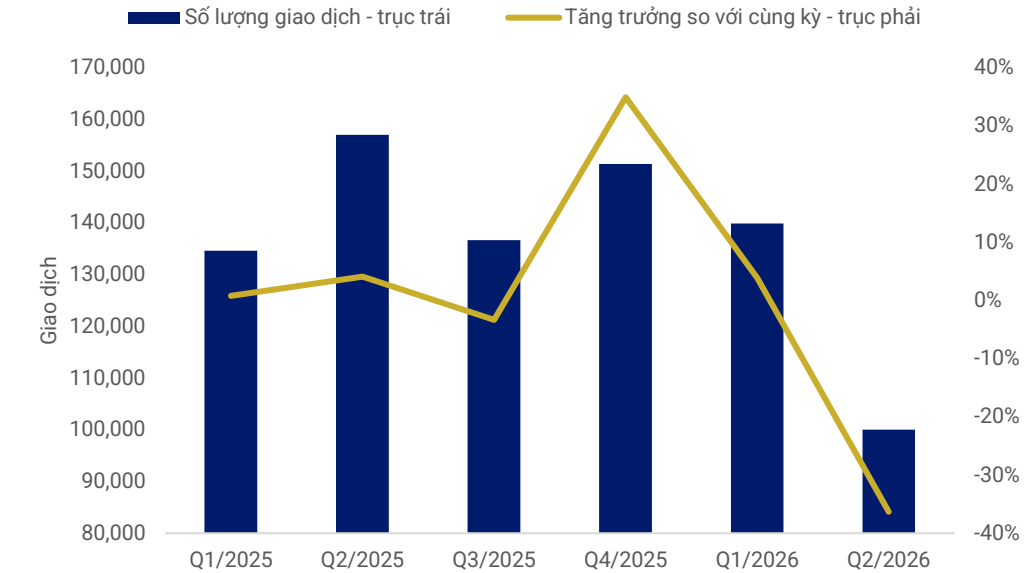
Ghi chú: Dữ liệu cho vay bất động sản chỉ bao gồm các doanh nghiệp bất động sản
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: Các nhà thầu quy mô lớn ghi nhận tăng trưởng doanh thu mạnh hơn các nhà thầu quy mô nhỏ



Nguồn: Dữ liệu công ty, VIS Rating

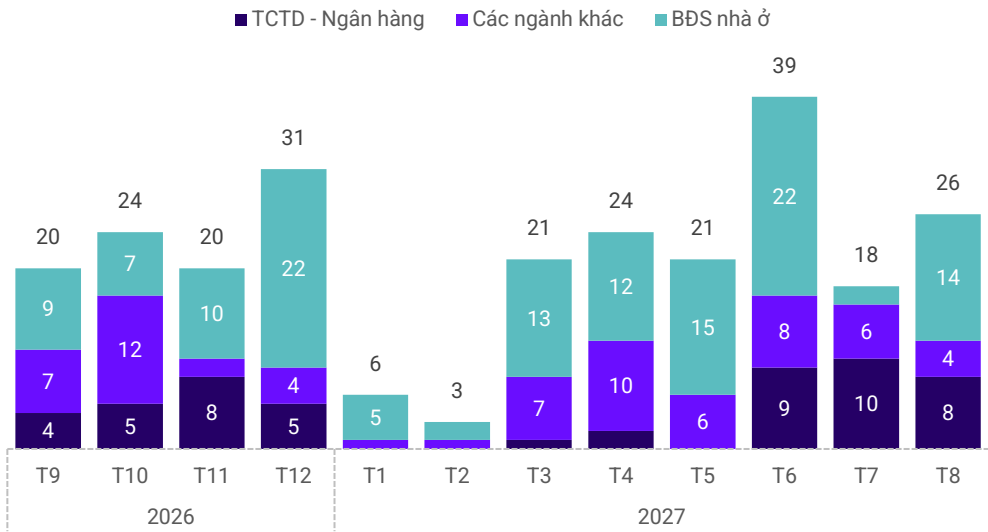
Hình 8: Số lượng giao dịch bất động sản trên toàn quốc giảm 36% so với cùng kỳ trong Q2/2026



Nguồn: Bộ Xây dựng, VIS Rating

Các doanh nghiệp bất động sản nhà ở đang gặp khó khăn tài chính đối mặt với rủi ro tái cấp vốn cao nhất

Hình 9: Doanh nghiệp bất động sản có hồ sơ tín nhiệm yếu vẫn phụ thuộc vào tái cấp vốn qua kênh trái phiếu



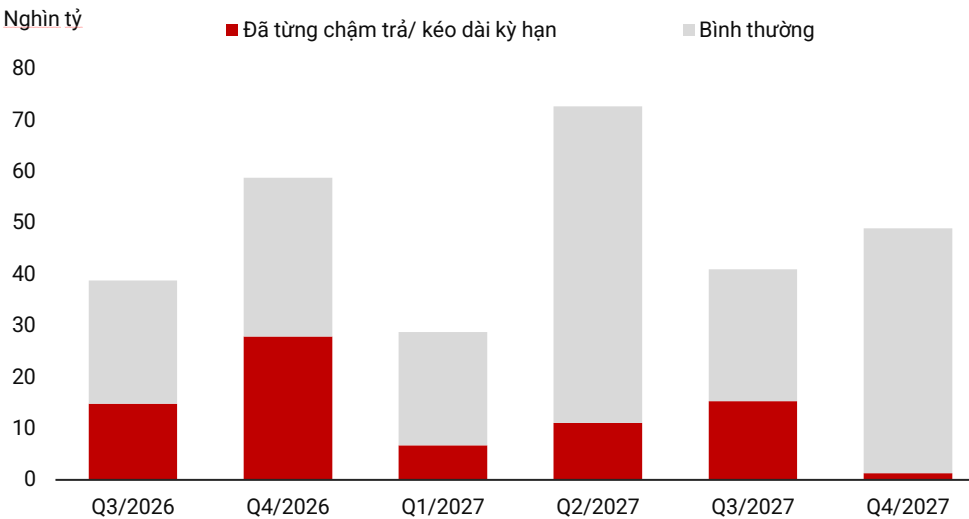
Ghi chú: Dữ liệu phản ánh các trái phiếu đáo hạn trong 12 tháng tới
Nguồn: HNX, VIS Rating

Hình 11: Quy định đầu tư hạn chế nhu cầu trái phiếu doanh nghiệp từ nhà đầu tư tổ chức

	Ràng buộc pháp lý	Quy mô quỹ	Mức chấp nhận rủi ro
Quỹ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Không được phép đầu tư		Rất thấp
Công ty bảo hiểm	Hạn chế trái phiếu tái cấp vốn		Thấp
Quỹ hưu trí tự nguyện	Giới hạn phân bổ %	Rất nhỏ	Thấp
Quỹ mở	Giới hạn phân bổ %	Nhỏ	

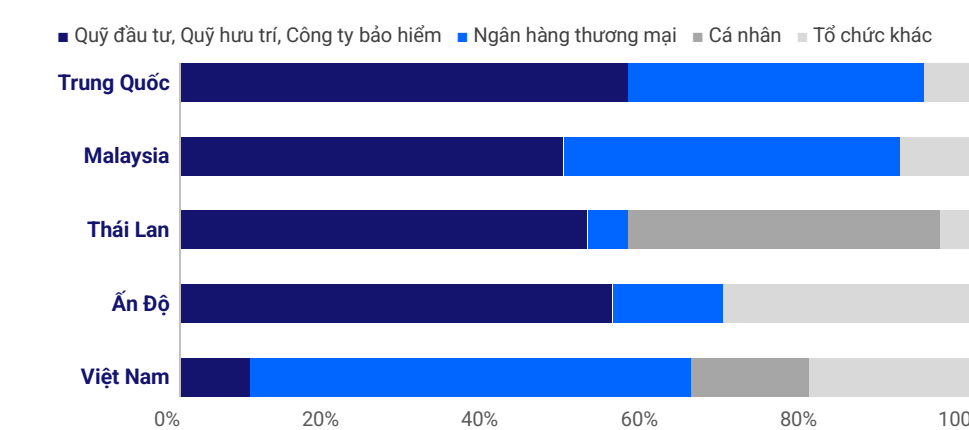
Nguồn: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính, VIS Rating

Hình 10: Lượng trái phiếu đáo hạn lớn làm gia tăng áp lực thanh khoản đối với tổ chức phát hành đã chậm trả hoặc gia hạn trái phiếu



Ghi chú: Trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng đáo hạn trong giai đoạn Q3/2026–Q4/2027; kỳ triển vọng: Q4/2026–Q3/2027. Khả năng hoàn trả của trái phiếu chậm trả và trái phiếu đã gia hạn là khác nhau. Giá trị đáo hạn không phản ánh dự báo của chúng tôi về khả năng chậm trả.
Nguồn: HNX, SSC, VIS Rating

Hình 12: Cơ sở nhà đầu tư tổ chức của Việt Nam vẫn hạn chế so với các nước trong khu vực



Ghi chú: Dữ liệu tính đến Q2/2026 đối với Thái Lan; 2024 đối với Việt Nam; 2022 đối với Ấn Độ; 2020 đối với Trung Quốc; và 2018 đối với Malaysia. Tổ chức khác bao gồm công ty chứng khoán, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài.
Nguồn: Bộ Tài chính, HNX, Asia Bonds Online, VIS Rating

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHỨNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TỪNG TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CUNG CẤP THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XẴNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHẢN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NẾU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XẴNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIỂU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHỨNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIỂU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cân (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



Empowering Better Decisions